

Bản án số: **61/2023/HS-ST**
Ngày 29-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Tịnh Thới**

2. Bà **Trần Thị Kim Tân**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Q Hùng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/HSST ngày 27/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 13/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thị H**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ; Sinh năm 1998 tại Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Chơ ro; Tôn giáo: Phật.

Nơi cư trú: ấp G, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12;

Con ông: Văn B, sinh năm 1962 và bà Thị B1, sinh năm 1962.

Chồng: Văn D, sinh năm 1992.

Con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

Anh **Phan Hùng T**, sinh năm: 1988 (*vắng*)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Võ Văn T**, sinh năm: 1990 (*vắng*)

Địa chỉ: khu Phước Long, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Nguyễn Thị H3**, sinh năm 1978 (*vắng*)

Địa chỉ: Tổ 18B, khu phố An Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông **Nguyễn Trung Q**, sinh năm 1967 (*vắng*)

Địa chỉ: Ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân lộc, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn và nợ nần, nên vào khoảng tháng 8/2022, Thị H đã nảy sinh ý định lừa bán cây tràm khoảng 3,5 năm tuổi, được trồng trên thửa đất số 56, tờ bản đồ số 6, thuộc ấp Tân Hữu, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của anh Võ Văn T, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú tổ 3, khu phố Phước Long, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Để thực hiện ý định, lợi dụng rẫy trồng cây tràm của anh T không ai quản lý và người trông coi nên ngày 07/8/2022, H đã liên lạc và dẫn anh Phan Hùng T vào xem cây tràm, chỉ ranh giới đất, cung cấp thông tin đây là khu đất của H và bán cho anh T toàn bộ cây tràm trồng trên thửa đất có diện tích 14.000 m² để khai thác lấy gỗ với giá 69.000.000 đồng, anh T đồng ý. Ngày 08/8/2022, anh T làm hợp đồng mua bán và giao đủ tiền cho H. Sau khi anh T mua số cây tràm trên thì từ ngày 09/8/2022 đến ngày 14/8/2022, anh T đã tiến hành khai thác cây tràm được tổng trọng lượng 38.540kg và đem bán cho ông Nguyễn T Q là người đại diện của Cơ sở T Quân, thuộc Công ty TNHH T Triết với số tiền 56.785.000 đồng. Sau khi mua được số gỗ cây tràm nêu trên Công ty TNHH T Triết đã tiến hành đưa vào sản xuất, xây xát thành bột phục vụ sản xuất giấy.

Đến ngày 15/8/2022, H tiếp tục điện thoại cho anh Phan Hùng T để thỏa thuận bán cho anh T 9218 m² cây tràm được trồng trên thửa đất số 101, tờ bản đồ số 9, thuộc ấp Tân Hợp, xã Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai của bà Nguyễn Thị H3. H đã dẫn anh T vào xem cây tràm, chỉ ranh giới đất và cung cấp thông tin đây là khu đất của người em bị tai nạn cần bán gấp và bán cho anh T toàn bộ cây tràm trồng trên thửa đất có diện tích 9218 m² để khai thác lấy gỗ với giá 50.000.000 đồng, anh T đồng ý làm hợp đồng mua bán và giao đủ tiền cho H nhưng anh T chưa khai thác cây tràm trên thửa đất này. Đến khoảng 07 giờ 30 ngày 16/8/2022, anh T tiếp tục đi cưa cây tràm tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 6 thì gặp ông Q và ông Q nói cho anh T biết rẫy tràm mà H bán cây cho T là của Võ Văn T, không phải của H, phát hiện bị lừa nên anh T đến Công an xã Xuân Thành trình báo sự việc.

Toàn bộ số tiền 119.000.000 đồng H bán cây tràm cho anh T, H sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, xác định giá trị tài sản gồm: 5000 m² (0.5ha) cây gỗ trầm, trồng được 3.5 năm, hoành gốc 30-35cm, khai thác được 38.54 tấn gỗ trầm là 35.000.000 đồng; 9000 m² (0.9ha) cây gỗ trầm, trồng được 3.5 năm, hoành gốc 30-35cm, chưa khai thác là 63.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 98.000.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc, kết luận về giá trị tài sản gồm 9218 m² (0.9218ha) cây gỗ trầm, trồng được 4.5 năm, hoành gốc 30-35cm là 82.962.000 đồng.

*** Vật chứng vụ án:** Số tiền 56.785.000 đồng do anh T giao nộp.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Anh Phan Hùng T đã nhận lại số tiền 120.000.000 đồng của gia đình Thị H bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

- Anh Võ Văn T đã nhận lại số tiền 56.785.000 đồng thiệt hại của 5000 m² cây trầm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSXL ngày 14/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Thị H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thị H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị Thị H khai nhận: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, nợ nần, để có tiền tiêu xài và trả nợ nên Thị H đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vào ngày 08/8/2022, Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa bán toàn bộ số cây trầm 3,5 năm tuổi được trồng trên diện tích 14.000m² tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại xã Xuân Thành của anh Võ Văn T để chiếm đoạt số tiền 69.000.000 đồng của anh Phan Hùng T.

Vào ngày 15/8/2022 Thị H tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối để lừa bán toàn bộ số cây tràm 4,5 năm tuổi được trồng trên diện tích 9218 m² tại thửa đất số 101, tờ bản đồ số 9 tọa lạc tại xã Xuân Thành của bà Nguyễn Thị H3 để chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của anh Phan Hùng T.

Tổng giá trị tài sản Thị H chiếm đoạt của anh Phan Hùng T là 119.000.000đ (một trăm mười chín triệu đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự;

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số, bị cáo có con nhỏ, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 56.785.000 đồng do anh Phan Hùng T giao nộp. Quá trình điều tra xác định, toàn bộ số cây tràm 3,5 năm tuổi được trồng trên diện tích 14.000m² tại thửa đất số 56, tờ bản đồ số 6 là của anh Võ Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền trên cho anh Võ Văn T theo quy định pháp luật là phù hợp nên không xem xét.

[7] Trách nhiệm dân sự: Anh Phan Hùng T, anh Võ Văn T không có yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

[8] Đối với anh Phan Hùng T là người mua cây tràm do Thị H lừa bán, anh T không biết số cây trên là của anh Võ Văn T và bà Nguyễn Thị H3. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý với anh T.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận .

[10] Về án phí: Bị cáo Thị H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Thị H** phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Thị H 02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thị H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

